

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Tổ hợp tác nước số 1 khai thác nguồn nước dưới đất công trình giếng khoan tại ấp Lương Phú C, xã Lương Hòa Lạc, tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 166/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định Bảng giá tính thuế đối với tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước dưới đất số 132/GP-UBND ngày 15/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Xét Bản kê khai tính tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Tổ hợp tác nước số 1 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5393/TTr-SNN&MT ngày 23/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Tổ hợp tác nước số 1, địa chỉ tại ấp Lương Phú C, xã Lương Hòa Lạc, tỉnh Đồng Tháp; mã số thuế: 1201719325 theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (gia hạn) số 79/GP-UBND ngày 14/4/2022 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp và Giấy phép khai thác nước dưới đất số 132/GP-UBND ngày 15/4/2026 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên công trình khai thác nước: Giếng khoan GK1 của Tổ hợp tác nước số 1.
- Mục đích và lưu lượng sử dụng nước của công trình: cấp nước phục vụ sinh hoạt, chăn nuôi gia cầm cho Nhân dân, tổng lưu lượng nước sử dụng: 120 m³/ngày đêm, chế độ khai thác: 365 ngày/năm.
- Mục đích và lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền: cấp nước phục vụ sinh hoạt, chăn nuôi gia cầm cho Nhân dân, tổng lưu lượng nước sử dụng:

- Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 13/4/2026: mục đích sinh hoạt cho Nhân dân là 26 m³/ngày đêm.

- Từ ngày 14/4/2026 đến hết ngày 13/4/2029: 120 m³/ngày đêm (trong đó dùng cho mục đích: sinh hoạt cho Nhân dân là 26 m³/ngày đêm và chăn nuôi gia cầm là 94 m³/ngày đêm).

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất: 7.000 đồng/m³

5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 13/4/2029 là 1.382 ngày.

6. Tổng số tiền phải nộp: 1.263.644 đồng (bằng chữ: một triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm bốn mươi bốn đồng).

7. Phương án nộp tiền: một lần cho cả thời gian phê duyệt.

8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Thuế tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Thuế tỉnh Đồng Tháp có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi đến Tổ hợp tác nước số 1 theo quy định, xử lý việc chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Tổ hợp tác nước số 1 có trách nhiệm phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Thuế tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện gian lận trong việc kê khai, tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh việc tăng, giảm số lần nộp, số tiền phải nộp cho mỗi lần nộp thì phải có văn bản gửi Thuế tỉnh Đồng Tháp.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 thì Tổ hợp tác nước số 1 phải lập hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Thuế tỉnh và Tổ trưởng Tổ hợp tác nước số 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GVi.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phước Thiện

